

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DCI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DCI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DCI TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DCI TECH CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108781750

3. Ngày thành lập: 12/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 8, ngõ 120, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm phần mềm và cung cấp giải pháp phần mềm; - Gia công và xuất khẩu phần mềm cho nước ngoài.	6201(Chính)
2.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
3.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ, câu đố (trừ loại Nhà nước cấm).	3240
4.	Sao chép bản ghi các loại	1820
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính	8559
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin	7211
10.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212

11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Cho thuê hệ thống giải pháp công nghệ thông tin; - Cung cấp hệ thống thanh toán ngân hàng; - Cung cấp dịch vụ liên quan khác; - Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm); - Dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử.	6311
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Môi giới chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chuyển giao, đánh giá công nghệ; - Giám định công nghệ; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về công nghệ khác.	7490
13.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, thuế, kiểm toán)	7020
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông; - Dịch vụ nội dung thông tin số; - Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.	6399
15.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
16.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ viễn thông cơ bản; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; - Dịch vụ ứng dụng internet trong viễn thông; - Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	6190
17.	Cổng thông tin Chi tiết: Trang thông tin điện tử trên internet, mạng xã hội trực tuyến (ngoại trừ trang thông tin điện tử tổng hợp trên báo chí, báo điện tử)	6312
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê, bảo hành, bảo dưỡng máy móc, thiết bị chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học; - Cho thuê hệ thống thiết bị quản lý đầu cuối Esim; thiết bị gắn Esim; - Cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông.	7730
21.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
22.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)	7310
23.	Hoạt động hậu kỳ	5912
24.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
25.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại.	7420
26.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ loại Nhà nước cấm)	9000
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm điều tra thông tin Nhà nước cấm)	7320
28.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: tổ chức các trò chơi, các buổi biểu diễn, triển lãm theo chủ đề	9329
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214

44.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan Chi tiết: Bẫy chuột, diệt chuột	0170
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật; - Bán buôn hóa chất (trừ các loại hóa chất nhà nước cấm).	4669
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Thi công phòng chống mối mọt (không bao gồm biện pháp xông hơi khử trùng) - Tư vấn, thiết kế phòng chống mối mọt, chống ẩm, chống thấm; - Thi công xử lý côn trùng gây hại, diệt động vật gặm nhấm, bảo vệ môi trường (bao gồm biện pháp xông hơi khử trùng)	4390
47.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
48.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
49.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng, quản lý tài khoản khách hàng; - Cung cấp dịch vụ quản lý hợp đồng; - Các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác cho doanh nghiệp.	8299
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125450265

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 114 ngõ Lãng, phố Xuân Đài, Phường Đình Bảng,
Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 114 ngõ Lãng, phố Xuân Đài, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn,
Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/02/1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 125450265

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 114 ngõ Lãng, phố Xuân Đài, Phường Đình Bảng,
Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 114 ngõ Lãng, phố Xuân Đài, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội